

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 190/PGDĐT-TH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của PGDĐT Phú Giáo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 68/PGDĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương

Phước Hòa là một xã thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với diện tích 62,09 km². Là một xã đang đẩy mạnh chuyển dịch và phát triển kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, song song với việc tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh như đường sá, trường học, trạm xá cũng được quan tâm đầu tư xây dựng mới khang trang. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương được giữ vững.

Giáo dục đào tạo luôn được quan tâm, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 2, 6 cho năm học 2021-2022 nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Nghị quyết ban hành về Kế hoạch Phát triển giáo dục

nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương được đảm bảo.

Tuy nhiên, địa bàn có nhiều công ty, xí nghiệp, nhà máy vừa và nhỏ, tạo việc làm cho dân địa phương và dân nhập cư và phát triển kinh tế, song song với đó là dân nhập cư đến làm việc và không ổn định nên sĩ số học sinh chuyển đến, đi nhiều, dẫn đến chất lượng của nhà trường chưa ổn định.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2021-2022, Trường có 21 lớp – Tổng số học sinh: 701 em/ 338nữ, bình quân 33,4 em/lớp, cụ thể:

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng
Tổng số lớp	5	5	4	4	3	21
Tổng số HS	150	164	146	137	104	701
Nữ	66	86	72	72	44	338
Lưu ban	11	2	2	1	0	16
Tuyển mới	141	3	8	3	6	161
Dân tộc	3	10	1	5	4	23
Khuyết tật	1	2	1	4	3	11

Tình hình thực hiện lớp bán trú, lớp 2 buổi/ ngày

- Lớp 2 buổi/ ngày: 21 lớp/701hs/338 nữ (100%).

- Lớp 2 buổi/ngày có bán trú: 21 lớp/550 em (dự kiến số HS đăng ký bán trú)

* Thuận lợi:

- Quy mô trường, lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, tỷ lệ học sinh/lớp vừa phải, đảm bảo tốt cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban ĐDCMHS và nhất là của ngành giáo dục và đào tạo huyện nhà.

* Khó khăn:

- Do tác động của đại dịch, tình hình đời sống kinh tế của nhiều PHHS khó khăn.

- Nhiều gia đình học sinh sinh sống tạm trú làm ăn theo mùa vụ nên sĩ số học sinh thường hay biến động. Điều kiện sống của bộ phận này không ổn định nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái, phó mặc toàn bộ cho giáo viên làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Năm học 2021 – 2022, đội ngũ CBGVNV nhà trường có tất cả là 42/34 nữ (Trong đó hợp đồng ngắn hạn: 01 y tế - CTĐ), cụ thể:

+ Ban giám hiệu: 2/2 nữ;

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 32/28 nữ, tỷ lệ 1,52 giáo viên/lớp, cụ thể: GV dạy các môn cơ bản: 24; giáo viên dạy môn chuyên biệt: 8 (Anh văn: 03; Hát nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Thể dục: 02; Tin học: 01).

+ TPT Đội: 01; Y tế - CTĐ, Thủ quỹ: 1; TV-TB, CNTT: 01; KT-VT: 01;

+ Bảo vệ - phục vụ: 04.

- Trình độ chuyên môn: (không tính 3 bảo vệ, 1 phục vụ).

+ BGH: ĐHS: 2/2.

+ GV dạy lớp: - ĐH: 26/32 - CĐ: 4/32 - Trung cấp: 2/32

+ Nhân viên hành chính 4, trong đó: - ĐH: 1/4 - CĐ: 2/4 - Trung cấp: 1/4

- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3: 39/39 (Không tính 3 bảo vệ; 1 phục vụ)

- Số lượng đảng viên: 16/14 nữ (chính thức: 15, dự bị: 01)

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng đủ các vị trí việc làm theo quy định, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo đủ cho việc tổ chức dạy học 2b/ngày.

- Đa số giáo viên, nhân viên là người địa phương nên thuận lợi cho việc nắm vững đối tượng học sinh huy động đến trường. Một số giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, tận tụy với công việc dạy học, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề về mọi mặt.

*** Khó khăn, hạn chế:**

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ (ĐH) còn nhiều 6/32 (18,7%). Giáo viên vừa tham gia học tập nâng cao trình độ, vừa thực hiện giảng dạy nên cũng gặp ít nhiều khó khăn, vất vả.

- Năng lực giáo viên chưa thực sự đồng đều; một số giáo viên năng lực, hiệu quả trong giảng dạy chưa tương xứng với trình độ đào tạo.

- Kỹ năng tin học, kỹ năng khai thác, ứng dụng internet vào phục vụ dạy học của một số giáo viên chưa hiệu quả.

- Vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự tự giác, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ; tinh thần hăng hái, tiên phong trong việc đảm nhiệm công tác, tham gia phong trào của một số giáo viên, đảng viên chưa tốt, còn phụ thuộc vào lợi ích cá nhân.

2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

*** Thuận lợi**

- Cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

- Đảm bảo đủ các phòng làm việc, phòng dạy học: Số phòng hành chính: 6 phòng. Số phòng học 21 phòng/21 lớp. Phòng chức năng 10 phòng (01 phòng học 4.0; 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng tin học; 01 phòng âm nhạc; 01 phòng mỹ thuật; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thư viện; 01 phòng đọc giáo viên; 01 phòng đọc học sinh; 01 phòng truyền thống Đội). Nhà để xe giáo viên 01, nhà để xe học sinh 01; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 9.

- Thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo khá đầy đủ: Hệ thống đường truyền Internet, Wifi cho toàn trường, có hệ thống Camera giám sát bên khuôn viên sân trường, xung quanh lớp học và nhà ăn. 20 hệ thống bảng tương tác thông minh kèm 20 laptop phục vụ giảng dạy cho 20 lớp, còn 1 lớp chưa có hệ thống bảng tương tác nhà trường đã lắp đặt máy chiếu để phục vụ dạy học ứng dụng CNTT; các phòng ngoại ngữ, tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật đều được lắp đặt máy chiếu phục vụ dạy học.

- Các thiết bị dạy học tối thiểu, sách báo tài liệu tham khảo khá đầy đủ, đảm bảo phục vụ dạy và học.

- Có nhà ăn phục vụ bán trú gồm 01 bếp nấu theo quy trình bếp 1 chiều; 01 phòng ăn có sức chứa khoảng 400 học sinh đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ bán trú.

*** Hạn chế:**

- Hệ thống bảng tương tác, laptop lắp đặt theo gói dự án trường học tiên tiến đưa vào sử dụng từ năm học 2018-2019 đã có nhiều hư hỏng, phải sửa chữa nhiều.

- Khu thể dục thể thao, bãi tập có nhưng mặt bằng chưa đảm bảo; hệ thống đường chạy, hồ nhảy chưa có.

- Khu nhà ăn còn hẹp không đủ sức chứa cho học sinh bán trú nên phải thực hiện ăn theo ca.

III. MỤC TIÊU NĂM HỌC 2021-2022

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; bảo đảm 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của CTGDPT 2018, đáp ứng mục tiêu GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 trong năm học 2022-2023 nhất là bố trí

đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục và quản trị nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn;

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực học sinh bằng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa và các hoạt động giáo dục theo nhu cầu. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học bằng cả hình thức trực tuyến và trực tiếp đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của giáo viên và điều kiện thực tế của học sinh; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để giúp học sinh nắm được yêu cầu cốt lõi của nội dung chương trình trong giai đoạn học trực tuyến.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đơn vị:

Tập thể lao động xuất sắc - UBND Tỉnh tặng công nhận

Trường được công nhận lại KĐCL mức độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1

2.2. Đối với giáo viên

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn: 2lần/tháng.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng: Cấp trường 4 chuyên đề/năm; Tổ khối: 2 chuyên đề/năm
- Viết SKKN: Trên 80% CB, GV tham gia viết đề tài SKKN, trong đó đạt cấp trường 20 đề tài, cấp huyện: 8 đề tài, cấp tỉnh: 1 đề tài.
- GVĐG: Trường: 50%; huyện: 30% trong tổng số giáo viên đăng ký.
- Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu, kém.
- Bồi dưỡng thường xuyên: 95% giáo viên được xếp loại khá, giỏi, trong đó có ít nhất 60% giáo viên được xếp loại giỏi.

- Làm đồ dùng dạy học: ít nhất 2 cái có chất lượng/GV/năm. Sử dụng 100% số đồ dùng dạy học có trong nhà trường, sử dụng có hiệu quả cao trong giờ dạy.

- Tham gia tích cực cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử. Xây dựng kho học liệu điện tử bằng các bài giảng điện tử, video bài giảng, mỗi tổ ít nhất 35 video, bài giảng điện tử/năm.

2.3. Đối với học sinh

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh

- Dạy học ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5

- Dạy tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Tổ chức cho học sinh lớp 2 tiếp cận, làm quen với Tin học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu nhằm phát triển năng lực học tập cho học sinh như nhóm năng khiếu cờ vua, bóng bàn, đá bóng, nghệ thuật, tiếng Anh liên kết.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề 11 lần/tháng. Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường cho học sinh ít nhất 2 lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như tổ chức các sân chơi, giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; Đố vui để học (khối 4, 5), Em là nhà toán học nhỏ tuổi (Khối 3, 4, 5), Olympic tiếng Anh (Khối 3, 4, 5), Tiếng Việt của chúng em, trò chơi dân gian, Ngày tết của em, ...

- Học sinh bỏ học: 0%

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 98,1%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100 %

- Các năng lực, phẩm chất đạt 98% trở lên.

* Chỉ tiêu chất lượng giáo dục cụ thể từng khối lớp:

Khối lớp	Các môn học và hoạt động GD	Năng lực chung	Năng lực đặc thù	Phẩm chất	Hoàn thành CT lớp học/HTCTTH
1	96%	98,0%	98,0%	98,0%	96%
2	98,1%	98,1%	98,1%	98,1%	98,1%
3	98,6%	98,6%		98,6%	98,6%
4	98,5%	98,5%		98,5%	98,5%
5	100%	100%		100%	100%
Trường	98,1%	98,6%	98,1%	98,6%	98,1%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học / hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	GDTC (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin học và công nghệ				17	0	17	70	35	35	70	35	35	70	35	35

11	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Thủ công/Kĩ thuật							35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
	Ngoại ngữ (lớp 1,2)	44	10	34	70	36	34									
	Tin học lớp 2				17		17									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết buổi 2 và hoạt động giáo dục linh hoạt)																
	Tiếng Việt	177	91	86	140	72	68	210	108	102	140	72	68	140	72	68
	Toán	107	55	52	140	72	68	140	72	68	175	90	85	175	90	85
	Giáo dục địa phương	12	8	4	12	6	6				2	0	2	2	0	2
	KNS + ATGT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	VSRM							2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Hoạt động ngoại khoá	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Làm quen trường lớp, ổn định tổ chức lớp học, học tập và vui chơi cùng thầy cô, bạn bè	1. Họp mặt sinh hoạt lớp, giới thiệu về trường lớp, làm quen cùng thầy cô bạn bè	9/15/2021	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			2. Ngày hội sáng tạo "lồng đèn tái chế" vui hội trăng rằm	9/21/2021	TPT	GVCN, HS toàn trường
Tháng 10	Chăm ngoan, học giỏi	Rèn kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục sự đoàn kết, yêu thương gia đình.	1. Giao lưu trò chơi dân gian cấp trường	10/25/2021	TPT	ĐTN, GVCN k3,4,5, học sinh k3,4,5
			2. Ngày hội sáng tạo "Quà tặng mẹ" chào mừng ngày 20/10	10/20/2021	TPT	GVCN và học sinh toàn trường
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, giáo dục lòng tri ân, tôn sư trọng đạo	1. Giao lưu văn nghệ, thời trang, làm thiệp, trang trí góc thư viện lớp học	11/19/2021	TPT	GVBM, GVCN, hs toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tham gia tìm hiểu, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương, rèn luyện kỹ năng sống	1. Giao lưu nhà sử học nhỏ tuổi, tìm hiểu lịch sử Đoàn- Đội- Bác Hồ	12/6/2021	TPT	Học sinh k4,5
			2. Sinh hoạt chuyên đề chào mừng ngày Quân đội nhân dân VN 22/12	12/20/2022	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			3. Diễn đàn tìm hiểu về luật trẻ em, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước	12/27/2021	TPT	ĐTN, GVCN, HS toàn trường

Tháng 1,2/2022	Mừng Đảng mừng Xuân	Nâng cao hiểu biết về truyền thống văn hoá, tập tục cổ truyền của dân tộc. Giáo dục tình yêu thương, giúp đỡ bạn bè, thực hiện phong trào Trần Quốc Toàn	1. Ngày hội khai heo đất gây quỹ cây mùa xuân tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	1/3/2022	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. Hoạt động ngoại khóa tham quan địa chỉ đỏ, thăm mẹ VNAH	1/14/2022	TPT	ĐTN, BCH liên đội
			3. Ngày hội trải nghiệm vui tết cổ truyền	1/21/2022	TPT	ĐTN, GVCN, GVBM, học sinh toàn trường
			4. Sinh hoạt chuyên đề chào mừng ngày thầy thuốc VN 27/2	2/21/2022	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
Tháng 3/2022	Yêu quý mẹ và cô giáo	Giáo dục tình yêu thương đối với gia đình, ý nghĩa ngày 8/3, ngày thành lập Đoàn TNCS HCM.	1. Sinh hoạt chuyên đề chào mừng ngày 8/3	3/7/2021	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. Ngày hội thiếu nhi khỏe- tiến bước lên đoàn tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCS HCM	3/14/2022	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			3. Ngày hội công nhận chuyên hiệu rèn luyện đội viên, kết nạp đội viên mới chào mừng ngày 26/3	3/25/2022	TPT	GVCN, học sinh K3
Tháng 4/2022	Hoà bình và Hữu nghị	Mừng ngày đất nước thống nhất, giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước.	1. Sinh hoạt chuyên đề chào mừng ngày 30/4; 1/5	4/25/2022	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm thực tế tại một làng nghề	4/10/2022	TPT	ĐTN, GVBM, GVCN, học sinh toàn trường
Tháng 5/2022	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về sinh nhật Bác Hồ, ngày thành lập Đội. Giáo dục tình yêu thương, cách thể hiện tình cảm và cách trân quý các giá trị tinh thần.	1. Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ, họp mặt kỷ niệm tuyên dương đội viên, nhi đồng tiêu biểu	5/14/2022	TPT	ĐTN, học sinh k4,5

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động giáo dục trong thời gian nghỉ	Bài thể dục tập thể giữa giờ	Học sinh toàn trường	8 giờ 55 phút	Tại sân trường	
2		Đọc sách	Học sinh toàn trường	Giờ ra chơi sáng, chiều	Thư viện xanh của trường, phòng đọc học sinh	
3		Các trò chơi giải lao, trò chơi dân gian, chơi cờ	Học sinh toàn trường	Giờ ra chơi sáng, chiều	Sân trường	
4	Hoạt động giáo dục sau thời gian ăn	Xem phim thiếu nhi, phim giáo dục kỹ năng sống, đọc sách, truyện	Học sinh bán trú	11h00-11h30		
5	Hoạt động giáo dục theo nhu cầu sau giờ học chính khoá	Trồng rau, chăm sóc hoa	Học sinh 2 buổi	Tiết SHTT, GDKNS, hoạt động GD theo nhu cầu	Tại vườn trường	
6		Đá banh, bóng rổ, bóng bàn, nghệ thuật, ... Học chương trình tiếng Anh liên kết,	Học sinh khối 3, 4, 5 Học sinh khối 1 -> 5	Các tiết buổi 2 Các tiết buổi 2 hoặc thứ 7 theo nguyện vọng PHH	Tại sân trường, phòng học chức năng, phòng bóng bàn	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 09/08/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Ngày 01/9/2021. Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến trước ngày 14/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến trước ngày 27/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 31/5/2022

Tuy nhiên do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nên thời gian tựu trường, tổ chức dạy học được điều chỉnh theo các văn bản: Công văn số 4389/UBND-VX ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tổ chức lễ hai giảng và công tác dạy, học đầu năm học 2021-2022; Công văn số 1633/SGDDĐT- GDMNTH ngày 20/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học trực tuyến cấp tiểu học năm học 2021-2022, thời gian điều chỉnh đầu năm như sau:

Thời gian tổ chức khai giảng: ngày 15/9/2021

Tổ chức ôn định, làn quen, ôn tập cho học sinh: Từ 16/9/2021 đến 30/9/2021

Bắt đầu học chương trình năm học mới từ: 04/10/2021.

Căn cứ hướng dẫn của SGDDĐT, Bộ phận chuyên môn, tổ trưởng căn cứ quy định về khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 được quy định tại Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Bình Dương để chủ động thực hiện kế hoạch giảng dạy, nếu không đủ để thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, các tổ trưởng chuyên môn trình ý kiến điều chỉnh khung thời gian cho bộ phận chuyên môn tổng hợp để báo cáo Phòng GDĐT đề xuất phương án điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

4. Khung thời gian học tập và hoạt động giáo dục trong ngày

Buổi	Nội dung	Khối 1, 2	Khối 3, 4, 5	Ghi chú
SÁNG	Giờ học	7h00 - 7h35 (Tiết 1)	7h00 - 7h35 (Tiết 1)	
		7h40 - 8h15 (Tiết 2)	7h40 - 8h15 (Tiết 2)	
		8h20 - 8h55 (Tiết 3)	8h20 - 8h55 (Tiết 3)	
	Giờ ra chơi	8h55 - 9h15	8h55 - 9h15	
	Giờ học	9h20 - 9h55 (Tiết 4)	9h20 - 9h55 (Tiết 4)	
		10h00 - 10h35 (Tiết 5)		
TRƯA	Giờ ăn trưa	10h00 - 10h45	10h55 - 11h15	

	Giờ ngủ trưa	11h30 - 13h45	11h30 - 13h45	
CHIỀU	Giờ ăn xế	14h00-14h15	14h00-14h15	
		14h15 - 14h50 (Tiết 1)	14h15 - 14h50 (Tiết 1)	
	Giờ ra chơi	14h50 - 15h10	14h50 - 15h10	
		15h15 - 15h50 (Tiết 2)	15h15 - 15h50 (Tiết 2)	
		15h55 - 16h30 (Tiết 3)	15h55 - 16h30 (Tiết 3)	
	Giờ ra về	16h30	16h30	

5. Dạy học trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19

- Tháng 9/2021: Gặp gỡ phụ huynh, hướng dẫn phụ huynh chuẩn bị các điều kiện cho con em học tập; các thao tác kết nối vào lớp học, cách chuẩn bị cho con em khi học trực tuyến và an toàn khi sử dụng các thiết bị học trực tuyến;...thống nhất thời gian biểu phù hợp để dạy học trực tuyến; Giới thiệu Lịch phát sóng trực tiếp của Đài truyền hình Việt Nam (Các môn: Tiếng Việt, Tiếng Anh trên sóng (kênh) VTV7. Tổ chức làm quen, ổn định lớp, họp lớp trực tuyến để phổ biến nội quy, bầu Ban cán sự lớp, giới thiệu sách, vở, dụng cụ học tập; làm quen phương pháp học tập; tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng điện, thiết bị học tập an toàn; ôn tập một số nội dung cốt lõi của lớp học trước để chuẩn bị học kiến thức mới.

- Từ tháng 10/2021 tổ chức học trực tuyến chương trình mới ở các khối lớp theo hướng tinh giản nội dung; tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, các môn còn lại chủ yếu dạy học theo chủ đề, không tổ chức dạy học trực tuyến theo từng tiết học hàng tuần, không tổ chức học 2 buổi/ngày.

- Không thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ trong khoảng thời gian này, khi học sinh đi học trở lại, phải tổ chức ôn tập trước khi kiểm tra đánh giá định kỳ.

Đối với lớp 1, 2:

- Do học sinh Lớp 1, 2 còn nhỏ, khả năng tập trung không nhiều, nên thời gian dạy học không quá 35 phút/1tiết (có nghỉ giữa tiết), không quá 2 tiết/ buổi và 3 buổi/tuần.

- Giáo viên nghiên cứu chương trình môn học, các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập và nội dung sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt, ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới.

- Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập phù hợp với hình thức dạy học trực tuyến hoặc có thể quay video hướng dẫn cho học sinh tự học với sự hỗ trợ của phụ huynh, hướng dẫn học sinh tự học qua các kênh truyền hình,

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện thêm giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7)

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, tạo tâm lý thoải mái, thích thú cho học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu GDTH, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

- Chuyên môn căn cứ vào công văn số 1094/SGDDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện CTGDPT cấp tiểu học, công văn 3969/BGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-1 để chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận thống nhất rà soát, điều chỉnh, tinh giản nội dung chương trình, sách giáo khoa, mức độ cần đạt đối với các môn học bắt buộc, dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp. Riêng lớp 5 áp dụng thực hiện thêm công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018, khi bắt đầu học kỳ II tiếp tục thực hiện kế hoạch dạy học học kỳ II theo tinh thần công văn 522/SGDDĐT-GDTH ngày 01/4/2020 của SGDDĐT về việc hướng dẫn, điều chỉnh nội dung HKII năm học 2019-2020.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

6. Tổ chức dạy học trực tiếp khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.
- Tổ chức bán trú cho học sinh có nhu cầu.

- Kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức đã học trực tuyến khi học sinh đi học trở lại để tổ chức ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh trước khi dạy các bài học tiếp theo trong chương trình.

- Khi dạy học trực tiếp, tận dụng đối đa khoảng “thời gian vàng” (khi dạy - học trực tiếp) để tổ chức, sắp xếp dạy - học thật sự hiệu quả, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, xác định các yêu cầu nội dung cốt lõi căn bản trong chương trình cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học.

- Phân công giáo viên tổ chức phụ đạo theo lớp linh hoạt và buổi hai cùng với việc áp dụng tinh giản nội dung học tập để hoàn thành chuẩn kiến thức kỹ năng các nội dung cốt lõi, giúp các em hoàn thành chương trình môn học.

- Tiếp tục duy trì các hình thức dạy - học trực tuyến thường xuyên để tăng thời lượng cho học sinh được ôn luyện, phụ đạo cho học sinh xuyên suốt năm học.

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của các khối áp dụng trong thời gian dạy trực tiếp như sau:

3.1. Đối với lớp 1

a) Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	chào cờ	Toán	Toán	Toán	Tiếng Việt	Học tiếng Anh liên kết		- Dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc những ngày tổ chức các hoạt động tập thể: ngày thứ bảy của tuần nghỉ hoặc tuần tiếp theo.
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt	tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH			
	4	Đạo đức	GDTC	Mỹ thuật	TNXH	GDTC			
Chiều	6	Âm nhạc	Toán (TC)	Tiếng Việt (TC)	Toán (TC)	Tiếng Việt			
	7	Tiếng Việt (TC)	Tiếng Việt (TC)	Toán (TC)	Tiếng Việt	HĐTN			
	8	Tiếng Việt (TC)	Tiếng Việt (TC)	Tiếng Việt	HĐTN	SHL			
Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/tuần									

* Ghi chú: (TC) là các tiết tăng cường.

Sau khi khảo sát tình hình thực tế học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh liên kết sẽ tổ chức học theo nguyện vọng PHHS

TỔNG HỢP: 35 tuần					Ghi chú
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Số tiết học/năm		
1	Tiếng Việt	12	420		
2	Toán	3	105		
3	Đạo đức	1	35		
4	TNXH	2	70		
5	GDTC	2	70		
6	Âm nhạc	1	35		
7	Mỹ thuật	1	35		
8	HĐTN	1	35		
9	Tự chọn Tiếng Anh	1	21		Học từ tuần 14
10	Tăng cường Tiếng Việt	6	210		

11	Tăng cường Toán	3	105	
12	Hoạt động tập thể	2	70	
13	Hoạt động theo nhu cầu người học	Tổ chức học tiếng Anh liên kết sau khi khảo sát thực tế nhu cầu học sinh.		
14	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	18	
15	Các ngày nghỉ trong năm		13 ngày	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (đính kèm Phụ lục 2, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1)

3.2. Đối với lớp 2

a) Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	Chào cờ	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Học tiếng Anh liên kết		Dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc những ngày tổ chức các hoạt động tập thể: ngày thứ bảy của tuần nghỉ hoặc tuần tiếp theo.
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	Toán			
	3	Toán	Toán	Toán	Toán	GDTC			
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
Chiều	6	Âm nhạc	Đạo đức	Mĩ thuật	HĐTN	TNXH			
	7	Tiếng Việt (TC)	Tiếng Việt (TC)	TNXH	Toán (TC)	Tiếng Việt (TC)			
	8	Toán (TC)	Toán (TC)	Toán (TC)	Tiếng Việt (TC)	SHTT			
Tổng số tiết/tuần: 35 tiết/tuần									

* Ghi chú: (TC) là các tiết tăng cường

Sau khi khảo sát tình hình thực tế học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh liên kết sẽ tổ chức học theo nguyện vọng PHHS

TỔNG HỢP: 35 tuần				Ghi chú
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Số tiết học/năm	
1	Tiếng Việt	10	350	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	

4	TNXH	2	70	
5	GDTC	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mỹ thuật	1	35	
8	HĐTN	1	35	
9	Tự chọn Tiếng Anh	1	35	
10	Tự chọn Tin học	1	17	
11	Tăng cường Tiếng Việt	4	210	
12	Tăng cường Toán	4	105	
13	Hoạt động tập thể	2	70	
14	Hoạt động theo nhu cầu người học	Tổ chức học tiếng Anh liên kết sau khi khảo sát thực tế nhu cầu học sinh.		
15	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	18	
16	Các ngày nghỉ trong năm		13 ngày	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (đính kèm Phụ lục 2, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2)

3.3. Đối với lớp 3

a) Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	Chào cờ	Chính tả	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Học tiếng Anh liên kết		Dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc những ngày tổ chức các hoạt động tập thể: ngày thứ bảy của tuần nghỉ hoặc tuần tiếp theo.
	2	Tập đọc	Toán	Tin học	Toán	Tiếng Anh			
	3	Toán	TNXH	Toán	Tập viết	Toán			
	4	Kể chuyện	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	TNXH			
	5	Thể dục	KNS	LTVC	Tiếng Anh	Thể dục			
Chiều	6	Mĩ Thuật	TH Toán (Tiết 1)	Thủ công	Đạo đức	TH Toán (Tiết 2)			
	7	TH TV (Tiết 1)	Chính tả (TC)	Toán (TC)	TH TV (Tiết 2)	TLV (TC)			

	S	Tập đọc (TC)	Âm nhạc	LTVC (TC)	Toán (TC)	SHCN HĐ TNST			
Tổng số tiết/tuần: 40 tiết/tuần									

* Ghi chú: (TC) là các tiết tăng cường.

TỔNG HỢP: 35 tuần				Ghi chú
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Số tiết học/năm	
1	Tiếng Việt	8	280	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	TNXH	2	70	
5	GĐTC	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mỹ thuật	1	35	
8	HĐTN	Lồng ghép tiết SHTT	35	
9	Tự chọn Tiếng Anh	4	140	
10	Tự chọn Tin học	2	70	
11	Tăng cường Tiếng Việt	6	210	
12	Tăng cường Toán	4	105	
13	Hoạt động tập thể	2	70	
14	Hoạt động theo nhu cầu người học	Thực hiện các nhóm năng khiếu, học tiếng Anh liên kết sau khi khảo sát thực tế nhu cầu học sinh		
15	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	18	
16	Các ngày nghỉ trong năm		13 ngày	

Dự kiến từ tháng 12/2021, cắt 1 tiết Toán tăng cường và 1 tiết TV tăng cường để tổ chức nhóm năng khiếu các môn TĐTT với 2 tiết/tuần.

Dự kiến tháng 12: Tổ chức chương trình tiếng Anh liên kết cho học sinh sau khi khảo sát nhu cầu, nguyện vọng PHHS.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (đính kèm Phụ lục 2, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3)

3.4. Đối với lớp 4

a) Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	Chào cờ	Chính tả	Tập đọc	LTVC	TLV	Học tiếng Anh liên kết	4	Dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc những ngày tổ chức các hoạt động tập thể: ngày thứ bảy của tuần nghỉ hoặc tuần tiếp theo.
	2	Tập đọc	Toán	Âm nhạc	Toán	Toán			
	3	Toán	LTVC	TLV	Tin học	Địa lí			
			Kĩ thuật	Toán	TD	AV			
	5	Đạo đức	TD	Tin học	Kể chuyện	AV			
Chiều	6	Khoa học	Khoa học	TH Toán (TC)	AV	AV			
	7	Toán (TC)	Toán (TC)	MT	TH Toán (TC)	KNS			
	8	Chính tả (TC)	LTVC (TC)	TLV (TC)	TH TV (TC)	SHL+ HĐTN			
Tổng số tiết/tuần: 40 tiết/tuần									

* Ghi chú: (TC) là các tiết tăng cường

TỔNG HỢP: 35 tuần					Ghi chú
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Số tiết học/năm		
1	Tiếng Việt	8	280		
2	Toán	5	175		
3	Đạo đức	1	35		
4	Khoa học	2	70		
5	LS&ĐL	2	70		
6	GDTC	2	70		
7	Âm nhạc	1	35		
8	Mỹ thuật	1	35		
9	HĐTN	Lồng ghép tiết SHTT	35		

10	Tự chọn Tiếng Anh	4	140	
11	Tự chọn Tin học	2	70	
12	Tăng cường Tiếng Việt	4	140	
13	Tăng cường Toán	4	140	
14	Hoạt động tập thể	2	70	
15	Hoạt động theo nhu cầu người học	Thực hiện các nhóm năng khiếu, học tiếng Anh liên kết sau khi khảo sát thực tế nhu cầu học sinh		
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	18	
17	Các ngày nghỉ trong năm		13 ngày	

Dự kiến từ tháng 12/2021, cắt 1 tiết Toán tăng cường và 1 tiết TV tăng cường để tổ chức nhóm năng khiếu các môn TDTT với 2 tiết/tuần.

Dự kiến tháng 12: Tổ chức chương trình tiếng Anh liên kết cho học sinh sau khi khảo sát nhu cầu, nguyện vọng PHHS

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (đính kèm Phụ lục 2, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4)

3.5. Đối với lớp 5

a) Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	Chào cờ	Khoa học	Tập đọc	Mĩ thuật	Tập làm văn	<i>Học tiếng Anh liên kết</i>		Dạy bù các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc những ngày tổ chức các hoạt động tập thể: ngày thứ bảy của tuần nghỉ hoặc tuần tiếp theo.
	2	Tập đọc	Tiếng anh	Toán	LTVC	Toán			
	3	Toán	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Thể dục			
	4	Tin học	Toán	Thể dục	Tiếng anh	Địa lý			
	5	Lịch sử	LTVC	Tin học	Tiếng anh	Tiếng anh			
Chiều	6	Đạo đức	KNS	Kỹ thuật	Khoa học	Chính tả (TC)			
	7	TLV (TC)	Kể chuyện	LTVC (TC)	THTV (TC)	TH toán (TC)			
	8	Toán (TC)	Âm nhạc	TH Toán (TC)	Toán (TC)	SHTT+ HĐTN			
Tổng số tiết/tuần: 40 tiết/tuần									

* Ghi chú: (TC) là các tiết tăng cường

TỔNG HỢP: 35 tuần				Ghi chú
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Số tiết học/năm	
1	Tiếng Việt	8	280	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Khoa học	2	70	
5	LS&ĐL	2	70	
6	GDTC	2	70	
7	Âm nhạc	1	35	
8	Mỹ thuật	1	35	
9	HĐTN	Lồng ghép tiết SHTT	35	
10	Tự chọn Tiếng Anh	4	140	
11	Tự chọn Tin học	2	70	
12	Tăng cường Tiếng Việt	4	140	
13	Tăng cường Toán	4	140	
14	Hoạt động tập thể	2	70	
15	Hoạt động theo nhu cầu người học	Thực hiện các nhóm năng khiếu, học tiếng Anh liên kết sau khi khảo sát thực tế nhu cầu học sinh		
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	18	
17	Các ngày nghỉ trong năm		13 ngày	

Dự kiến từ tháng 12/2021, cắt 1 tiết Toán tăng cường và 1 tiết TV tăng cường để tổ chức nhóm năng khiếu các môn TĐTT với 2 tiết/tuần.

Dự kiến tháng 12: Tổ chức chương trình tiếng Anh liên kết cho học sinh sau khi khảo sát nhu cầu, nguyện vọng PHHS.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (đính kèm Phụ lục 2, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học

- Tích cực tham mưu tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn đảm bảo phục vụ tốt hơn nữa cho giảng dạy và học tập.

- Đầu tư bổ sung và hoàn chỉnh các công trình, hoàn chỉnh việc bố trí, sắp xếp CSVC khoa học, việc xây dựng môi trường trường học thân thiện, khắc phục tình trạng trường lớp có số lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; phấn đấu đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của CTGDPT 2018.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, bố trí lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu của học sinh; đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định, đặc biệt có kế hoạch rà soát bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với đối với lớp 2 năm học 2021-2022 và lớp 3 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018.

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, thư viện tiên tiến, tủ sách dùng chung, tủ sách pháp luật, tủ sách đạo đức theo các quy định của ngành. Phát huy hiệu quả cho hoạt động của thư viện, tham mưu tăng cường các đầu sách, bản sách mới cho thư viện. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy và học, cố gắng xây dựng được kho học liệu điện tử của trường để phục vụ giảng dạy.

- Đảm bảo tốt việc theo dõi, ghi nhận, cập nhật hồ sơ sổ sách tài sản của nhà trường đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tổ chức bàn giao cụ thể đến từng lớp, từng bộ phận, từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả trong công tác được giao.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018)

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo cơ cấu, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chủ động tham mưu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học cho những năm tiếp theo.

- Rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019 để xây dựng kế hoạch theo lộ trình để cử giáo viên học tập, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định. Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp giáo viên tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

- Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT. Dự kiến phân công sớm giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung tham gia bồi dưỡng trong hè chuẩn bị cho năm học 2022, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phân công nhiệm vụ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đúng năng lực, phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hóa trong trường học và phát huy tối đa khả năng chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên. Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp giáo viên tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của BGDĐT về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Giao cho bộ phận chuyên môn cùng GVCC thường xuyên kiểm tra đánh giá giáo viên tập huấn đại trà.

5. Thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong năm học, tập trung tìm hiểu, nghiên cứu các nội dung trong chương trình để xác định nội dung cần sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo 4 bước được hướng dẫn tại Công văn 938/SGDĐT-GDTH ngày 17/6/2020 của SGDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018..

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn chú ý nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, triển khai các vấn đề về chất lượng học tập của học sinh, phương pháp giảng dạy của giáo viên, chương trình giảng dạy và các giải pháp đưa ra nhằm giảng dạy chương trình hiệu quả theo từng giai đoạn.

- Tăng cường việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chuyên môn. Nâng cao chất lượng thao giảng dự giờ, đúc rút kinh nghiệm giờ dạy. Bố trí giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên còn lại trong tổ khối.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn điểm để cùng nhau rút kinh nghiệm về cách thức tổ chức, nội dung sinh hoạt nhằm từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn cho các tổ khối. Khuyến khích giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến “Trường học kết nối”.

- Hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, hiệu trưởng kiểm duyệt kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên

cốt cán; kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, nội dung kế hoạch, ngày giờ công, công tác chủ nhiệm lớp, nhất là đối với các lớp 2 buổi/ ngày. Tổ chức kiểm tra đánh giá tốt việc thi đua “Nói không với tiêu cực thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” “Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và ngồi nhầm lớp”, việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh

- Quản lý, chỉ đạo thực hiện linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: mô hình trường học mới; thư viện thân thiện, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, tạo điều kiện tối đa cho học sinh được thực hành; ưu tiên tổ chức dạy học theo hướng hoạt động trải nghiệm đối với các nội dung bài học, môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực học tập, khả năng tự học, sáng tạo của học sinh, chú trọng việc vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học.

- Chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực, kỹ năng sử dụng các phương tiện hiện đại, UDCNTT trong giảng dạy. Hướng dẫn, chỉ đạo các tổ khối nghiên cứu, xây dựng kho học liệu điện tử bằng các bài giảng điện tử, video bài giảng để phục vụ giảng dạy. Tổ chức các nhóm tư vấn về kỹ thuật, nhóm tư vấn về chuyên môn để hỗ trợ kịp thời cho giáo viên trong việc sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

- Thống nhất với PHHS trong việc tổ chức chương trình tiếng Anh liên kết nhằm phát triển năng lực học ngoại ngữ cho học sinh theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

- Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, ra đề kiểm tra định kì theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đánh giá học sinh.

- Tăng cường kiểm tra thực tế về công tác đánh giá thường xuyên của giáo viên đối với học sinh. Thực hiện công tác tổ chức kiểm tra định kỳ đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng trong đánh giá học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen

thường học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội

- Khi tổ chức dạy học trực tuyến cần lưu ý kết quả học tập trực tuyến phải được đánh giá chính xác, khách quan và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Học điều tốt, làm điều hay” (theo chuyên đề mô hình tích điểm A do SGDDT triển khai) để hỗ trợ trong giáo dục và đánh giá học sinh nhằm khuyến khích học sinh tích cực thực hiện tốt các nội quy, quy định trường, lớp, thúc đẩy sự phát triển, hình thành nhân cách, ý thức công dân ngay từ bé cho học sinh.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại phù hợp với trẻ khuyết tật; và thực hiện thiết lập hồ sơ học sinh khuyết tật đúng quy định Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, Luật người khuyết tật 2010 và giáo dục hòa nhập đúng theo Thông tư Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp các ban ngành và trung tâm y tế đánh giá, kết luận khuyết tật cho trẻ khuyết tật từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng và quyền lợi của HS khuyết tật và lưu trữ hồ sơ HS riêng theo đúng quy định; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; căn cứ vào điều kiện thực tế, tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá; tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với HS dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ HS chuyên cần tới trường.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm, giao lưu, trong đó chú trọng các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống như các hoạt động tết sum vầy, trò chơi dân gian, khoa học vui, du lịch sinh thái, về nguồn, đền ơn đáp nghĩa, tham quan trải nghiệm tại các cơ sở kinh tế, lao động sản xuất, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương..... nhằm tạo cơ hội cho các em tham gia tích cực, tự giác vào các hoạt động xã hội, nâng cao kỹ năng sống, giáo dục truyền thống dân tộc, lòng yêu quê hương, đất nước, hướng về cội nguồn truyền thống dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động lao động tự phục vụ, rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng thư viện tiên tiến, tủ sách dùng chung, tủ sách pháp luật, tủ sách đạo đức theo các quy định của ngành. Phát huy hiệu quả cho hoạt động của thư viện, tham mưu tăng cường các đầu sách, bản sách mới cho thư viện. Xây dựng mô hình “thư viện xanh, thư viện thân thiện” để phát triển phong trào đọc trong giáo viên và học sinh.

- Tuyên truyền và xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường cũng như trong cộng đồng, lồng ghép các nội dung và tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông mới nhằm tích hợp các nội dung kiến thức theo định hướng đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

8. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, công tác thi đua

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn số 1962/SGDĐT-TTr ngày 21/10/2016 V/v hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, đồng thời đánh giá được hiệu quả công tác của từng cá nhân, bộ phận để làm cơ sở cho việc đánh giá thi đua cuối năm.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng khuyến khích, động viên các cá nhân hăng hái thi đua lập thành tích trong lao động, tạo sự thống nhất về tư tưởng trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng hoạt động gắn bó chặt chẽ giữa 3 bên: Chính quyền – Công Đoàn - Đoàn Đội.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua trong nhà trường theo hướng thiết thực, trọng tâm, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ; bảo đảm tính chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, rõ ràng, hợp lý trên cơ sở coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng. Phát hiện, xây dựng, tôn vinh và nhân rộng nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” phải được đặc biệt coi trọng; quan tâm lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực và đòn bẩy phấn đấu cho các cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong mọi công tác, không so đo, ngại khó, luôn nỗ lực thực hiện tốt 3 tận: tận tâm, tận lực, tận tụy và phương châm “ Trách nhiệm - năng động – sáng tạo”. Không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo trong đơn vị, không có CB, GV vi phạm kỉ luật lao động. Phát huy triệt để khả năng sáng tạo, linh hoạt chủ động của đội ngũ CB, GV, NV trong mọi hoạt động của đơn vị.

9. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, gửi báo cáo tự đánh giá đề nghị PGDĐT thẩm định hồ sơ công nhận lại trường đạt KĐCL mức độ 2, công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 11/2021, đề nghị SGDDĐT kiểm tra, công nhận vào năm 2022.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công CTGDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

10. Tham gia tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 chuẩn bị cho năm học 2022-2023

- Chuẩn bị lực lượng giáo viên tham gia dạy học lớp 3 theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho giáo viên đọc, nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo lựa chọn sách giáo khoa dùng cho lớp 3 trong năm học 2022-2023 đề xuất cho PGDĐT, SGDDĐT.

- Rà soát, đề xuất hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác giáo dục.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, bộ phận CNTT, các bộ phận khác như Đoàn, Đội, giáo viên chủ động viết bài truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân và các ban ngành đoàn thể tại địa phương tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa

phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Có trách nhiệm xây dựng và triển khai hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục của năm học, cùng với các bộ phận liên quan đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ giáo dục có hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung cụ thể nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục và chất lượng giáo dục theo chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (phụ lục 2), lịch báo giảng, phân phối chương trình giảng dạy

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất các hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên phân công phụ trách quản lý. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn và kỷ luật lao động của giáo viên.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lí sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận thống nhất nội dung, kế hoạch, biện pháp phù hợp để tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình và khả năng học tập của học sinh nhằm phát triển năng lực của từng học sinh.

4. Tổng phụ trách đội

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm theo từng chủ đề nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên phụ trách môn học

Có kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp cụ thể, xây dựng các biện pháp thiết thực phù hợp với tình hình cụ thể của mỗi lớp, chuẩn bị chu đáo nội dung họp phụ huynh định kỳ. Tìm hiểu, nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để bổ sung biện pháp giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp.

Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (phụ lục 3); thực hiện nghiêm túc, công tâm, khách quan việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của lớp phụ trách.

Phối hợp chặt chẽ với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phụ huynh học sinh của lớp trong việc giáo dục học sinh

6. Nhân viên

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chức năng, vị trí việc làm quy định trong Quy chế hoạt động của nhà trường nhằm phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch giáo dục năm học 2021- 2022 của trường TH Phước Hoà B. Đề nghị các bộ phận có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo nhiệm vụ phân công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND (để báo cáo);
- PGD (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu: VT, Website.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Huệ

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO PHƯỚC HÒA B

.....

.....